

Bản án số: 130/2020/HSST
Ngày 25-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Ông Nguyễn Thành Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tô Thành T, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố N, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Hữu Đ (đã chết) và bà Đặng Thị H; Vợ: Nguyễn Thị T; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; Anh chị em ruột: 06 người.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 98/L ngày 02-7-2020 của Cơ quan Công an điều tra thành phố Tây Ninh; Bị cáo có mặt.

2. Trương Hoài B, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố M, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị Bé Ngoan H đã ly hôn; Con: Có 01 người con sinh năm 2012; Anh chị em ruột: 03 người.

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 04-6-2019, bị Công an phường 2, thành phố Tây

Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã nộp phạt).

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 97/L ngày 02-7-2020 của Cơ quan Công an điều tra thành phố Tây Ninh; Bị cáo có mặt.

3. Trần Thanh D, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố N, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy N và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 02 người.

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 12-12-2012 bị Công an thị xã TN (nay là Công an thành phố TN) xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 24-10-2017 bị Công an huyện CT, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 96/L ngày 02-7-2020 của Cơ quan Công an điều tra thành phố Tây Ninh; Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1949, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Trương Thị L (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn X (đã ly hôn); Con có 08 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1989; Anh chị em ruột: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Bản án số 62/HSST ngày 17-9-1990 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị H 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Bản án số 16/HSPT ngày 23-1-1992 của Tòa án nhân dân tối cao áp dụng điểm a khoản 2 Điều 2012 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tổng hợp hình phạt của bản án số 62/HSST ngày 17-9-1990 của Tòa án nhân dân huyện HT, buộc bị cáo phải thụ hình chung là 05 năm tù, thời hạn tính từ ngày 26-4-1991, được trừ 13 ngày tạm giam.

+ Bản án số 42/2013/HSST ngày 10-5-2013 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 4 Điều 30 Bộ luật Hình sự; Điều 196 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 07-12-2012.

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 99/L ngày 02-7-2020 của Cơ quan Công an điều tra thành phố Tây Ninh; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23-4-2020, Trần Thanh D, Trương Hoài B, Tô Thành T đến nhà con ruột của Nguyễn Thị H là chị Tô Ngọc L, sinh năm 1967, ngụ khu phố N, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Tại nhà chị L có sẵn 02 bộ bài tây, loại 52 lá để trên tủ lạnh, Nguyễn Thị H rủ Trần Thanh D, Trương Hoài B, Tô Thành T đánh bạc bằng hình thức bình xập xám thắng thua bằng tiền và thỏa thuận mỗi ván 50.000 đồng, người nào thắng mậu binh sẽ đưa cho Nguyễn Thị H 10.000 đồng tiền mua bài. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thị H mang theo số tiền 360.000 đồng, Trần Thanh D mang theo số tiền 1.800.000 đồng, Trương Hoài B mang theo số tiền 2.200.000 đồng, Tô Thành T mang theo số tiền 5.010.000 đồng và thắng một ván mậu binh. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.370.000 đồng. Chơi đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Thu giữ tại chiều bạc số tiền 1.670.000 đồng và 02 bộ bài tây, loại 52 lá; trên người Nguyễn Thị H số tiền 200.000 đồng; trên người Trần Thanh D số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 355726/09076817/8, Imei 355727/09/076817/6; trên người Trương Hoài B số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng số Imei 351920/10/047363/0, Imei 351921/10/047363/8; trên người Tô Thành T số tiền 4.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 359051/09/068908/2, Imei 359052/09/068908/0.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 02 bộ bài tây loại 52 lá; Tiền Việt Nam 9.370.000 đồng; 03 điện thoại di động đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

* Qua xác minh Trần Thanh D, Trương Hoài B, Tô Thành T không có tài sản; Nguyễn Thị H có tài sản là quyền sử dụng đất tại khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhưng đã thế chấp tại Quỹ tín dụng nhân dân phường 3 nên không tiến hành kê biên.

Đối với Nguyễn Thị H có tài khoản gửi sổ tiết kiệm số tiền 20.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín – chi nhánh Tây Ninh; Tô Thành T có tài khoản gửi sổ tiết kiệm số tiền 20.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh; Trương Hoài B có số tiền 15.000.000 đồng trong tài khoản mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu-Chi nhánh Tây Ninh.

Do vậy, Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh đã ra lệnh Phong tỏa tài khoản số 04/2020 TA ngày 11-11-2020 đối với bị cáo H; Lệnh phong tỏa tài khoản số 05/2020 TA ngày 23-11-2020 đối với bị cáo B; Lệnh phong tỏa tài khoản số 06/2020 TA ngày 23-11-2020 đối với bị cáo T.

* Tại Cáo trạng số 133/CT-TPTN ngày 30-9-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thanh D, Trương Hoài B, Tô Thành T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thanh D, Trương Hoài B, Tô Thành T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Thành T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hoài B số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh D từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm o, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị Nguyễn Thị H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.370.000 (Chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây loại 52 lá.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 355726/09076817/8, Imei 355727/09/076817/6 cho bị cáo D.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng số Imei 351920/10/047363/0, Imei 351921/10/047363/8 cho bị cáo B.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 359051/09/068908/2, Imei 359052/09/068908/0 cho bị cáo T.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố và nói lời nói sau cùng: “*Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hứa sẽ không tái phạm*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý*

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Ngày 23-4-2020, tại khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có Nguyễn Thị H, Trần Thanh D, Trương Hoài B, Tô Thành T đánh bạc dưới hình thức bình xập xám được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.370.000 đồng, trong đó số tiền thu trên chiếu bạc là 1.670.000 đồng và chứng minh số tiền thu giữ trên người các bị cáo dùng tiếp tục đánh bạc là 7.700.000 đồng cụ thể thu của H số tiền 200.000 đồng, thu của D số tiền 1.000.000 đồng, thu của B số tiền 2.000.000 đồng, thu của T số tiền 4.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 30-9-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thanh D, Trương Hoài B, Tô Thành T có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Bởi đánh bạc là tệ nạn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm dưới mọi hình thức; đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính, trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Các bị cáo T, B, D, H đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì muốn thu lợi bất chính bằng con đường cờ bạc, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, rủ nhau đánh bạc, không thu tiền xâu, không có người cảnh giới. Bị cáo T sử dụng số tiền 5.010.000 đồng; bị cáo B sử dụng số tiền 2.200.000 đồng; bị cáo D sử dụng số tiền 1.800.000 đồng; bị cáo H sử dụng số tiền 360.000 đồng đồng để đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Hoài B, Tô Thành T, Trần Thanh D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Thị H trên 70 tuổi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm o, s Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân:

+ Đối với bị cáo T: Chưa lần nào bị xử lý về hành vi vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào kết tội.

+ Đối với bị cáo B: Có 01 tiền sự, năm 2019 bị Công an phường 2, thành phố Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

+ Đối với bị cáo D: Năm 2012 bị Công an thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2017 bị Công an huyện CT, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo D đã nộp phạt và đã được xóa tiền sự.

+ Đối với bị cáo H: Từ năm 1991 đến năm 1996 chấp hành án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Từ năm 2012 đến năm 2013 chấp hành án tại Trại giam An Phước về tội “Đánh bạc”. Bị cáo H đã được xóa án tích.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt tiền và cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo H, B, T có tiền gửi trong tài khoản, sổ tiết kiệm tại các Ngân hàng nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Đối với bị cáo D không có tiền gửi tại Ngân hàng, không có tài sản; có nơi cư trú rõ ràng tại phường M, thành phố TN nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Qua xác minh, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp làm vườn nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Số tiền 9.370.000 (Chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 bộ bài tây, 52 lá các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không sử dụng điện thoại di động để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần trả lại:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng số Imei 355726/09076817/8, Imei 355727/09/076817/6 cho bị cáo Trần Thanh D.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng số Imei 351920/10/047363/0, Imei 351921/10/047363/8 cho bị cáo Trương Hoài B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng số Imei 359051/09/068908/2, Imei 359052/09/068908/0 cho bị cáo Tô Thành T.

Lệnh phong tỏa tài khoản số 04/L ngày 11-11-2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị H và Lệnh phong tỏa tài khoản số 05/L ngày 23-11-2020 đối với bị cáo Trương Hoài B; Lệnh

phong tỏa tài khoản số 06/L ngày 23-11-2020 đối với bị cáo Tô Thành T của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh vẫn còn hiệu lực cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

[8] Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

1.1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tô Thành T phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Hoài B phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, thành phố TN được giao giám sát, giáo dục; người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Thanh D cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thành phố TN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo D.

1.4. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm o, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.370.000 (Chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây, loại 52 lá.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng số Imei 355726/09076817/8, Imei 355727/09/076817/6 cho bị cáo Trần Thanh D.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng số Imei 351920/10/047363/0, Imei 351921/10/047363/8 cho bị cáo Trương Hoài B.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng số Imei 359051/09/068908/2, Imei 359052/09/068908/0 cho bị cáo Tô Thành T.

Lệnh phong tỏa tài khoản số 04/L ngày 11-11-2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị H; Lệnh phong tỏa tài khoản số 05/L ngày 23-11-2020 đối với bị cáo Trương Hoài B; Lệnh phong tỏa tài khoản số 06/L ngày 23-11-2020 đối với bị cáo Tô Thành T của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có hiệu lực cho đến khi các bị cáo thi hành các khoản tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Trương Hoài B, Tô Thành T và Trần Thanh D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- Chi cục THADS TPTN;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường nơi
Các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Bùi Thị Liên